|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH ĐỒNG NAI**Số: /2025/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đồng Nai, ngày tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

 *Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;*

*Căn cứ Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số …/TTr-SVHTTDL ngày … tháng … năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke.

**Điều 2. Phân cấp thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke**

1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Việc cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke phải thực hiện đúng quy định của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

**Điều 3. Trách nhiệm thực hiện**

1. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh dịch vụ karaoke, công bố danh mục và công khai các thủ tục hành chính về kinh doanh dịch vụ karaoke theo thẩm quyền.

c) Hướng dẫn nghiệp vụ cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cho cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện.

d) Kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này, tổng hợp kịp thời các nội dung vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề xuất kiến nghị trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

đ) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn quản lý.

b) Thực hiện việc cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này và theo quy định của pháp luật liên quan.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn quản lý.

d) Thực hiện công khai các thủ tục hành chính về kinh doanh dịch vụ karaoke theo thẩm quyền.

đ) Chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện thống kê, báo cáo về hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn theo định kỳ 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày … tháng … năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Sở Tư pháp;- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;- Cổng TTĐT tỉnh;- Lưu: VT, KGVX. | **TM.ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Sơn Hùng** |